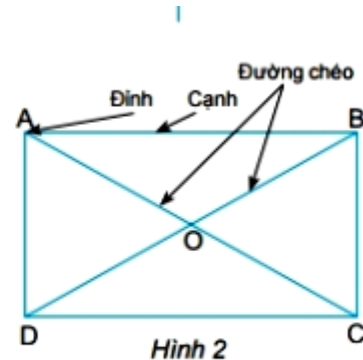


HÌNH CHỮ NHẬT- HÌNH THOI- HÌNH BÌNH HÀNH- HÌNH THANG CÂN

1) Hình Chữ Nhật

Hình chữ nhật ABCD (Hình 2) có:

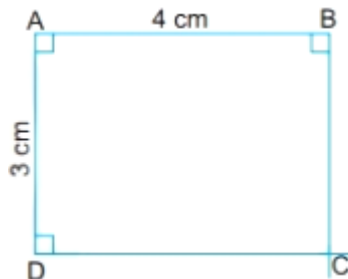
- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau: $AB = CD$; $BC = AD$.
- Hai cặp cạnh đối diện song song: AB song song với CD, BC song song với AD.
- Bốn **góc** đỉnh A, B, C, D bằng nhau và bằng góc vuông.
- Hai **đường chéo** bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường:
 $AC = BD$ và $OA = OC$; $OB = OD$.



2) Vẽ hình chữ nhật

Vẽ hình chữ nhật ABCD có độ dài cạnh $AB = 3\text{cm}$, $AD = 4\text{cm}$ theo các bước sau:

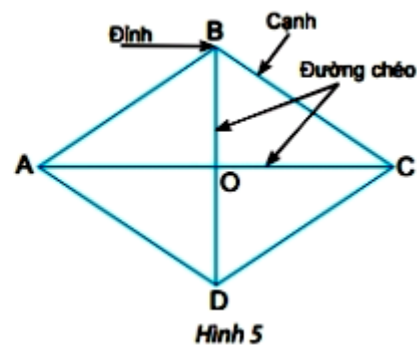
- Vẽ đoạn thẳng $AB = 4\text{cm}$, đoạn thẳng $AD = 3\text{cm}$ vuông góc với nhau.
- Qua B vẽ đường thẳng vuông góc với AB
- Qua D vẽ đường thẳng vuông góc với AD.
- Giao điểm của 2 đoạn thẳng là điểm C. ABCD là hình chữ nhật cần vẽ.



3) Hình Thoi

Hình thoi ABCD (Hình 5) có:

- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Bốn **cạnh** bằng nhau: $AB = BC = CD = DA$.
- Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.
- Hai **đường chéo** AC và BD vuông góc với nhau.



Bài tập trắc nghiệm: Câu 1: Chọn câu trả lời sai:

- Hình chữ nhật có các cạnh đối bằng nhau và các góc bằng nhau.
- Hình thoi có các cạnh bằng nhau và các góc đối bằng nhau.

- c. Hình chữ nhật có các cạnh đối bằng nhau và các góc đối bằng nhau.
- d. Hình thoi có các góc bằng nhau và các cạnh đối bằng nhau

Câu 2: Chọn câu trả lời đúng:

- a. Hình chữ nhật có các cạnh song song với nhau.
- b. Hình thoi có các góc bằng 90°
- c. Hình chữ nhật có các cạnh bằng nhau.
- d. Hình thoi có các cạnh đối song song với nhau và các góc đối bằng nhau.

Câu 3: Hình chữ nhật ABCD có hai đường chéo AC cắt BD tại O. Chọn câu trả lời đúng:

- a. $AC = BD$ và $OA = AB$
- b. $AC = AD$ và $OA = OB$
- c. $BC = CD$ và BD vuông góc với AC
- d. $AC = BD$ và $OA = OB = OC = OD$

Câu 4: Hình chữ nhật ABCD có hai đường chéo AC cắt BD tại O. Chọn câu trả lời đúng:

- a. $OA = OC$ và $AC = BD$
- b. $AC = AD$ và AC vuông góc BD
- c. $OA = OC$, $OB = OD$ và BD vuông góc với AC
- d. $AC = BD$ và $OA = OB = OC = OD$

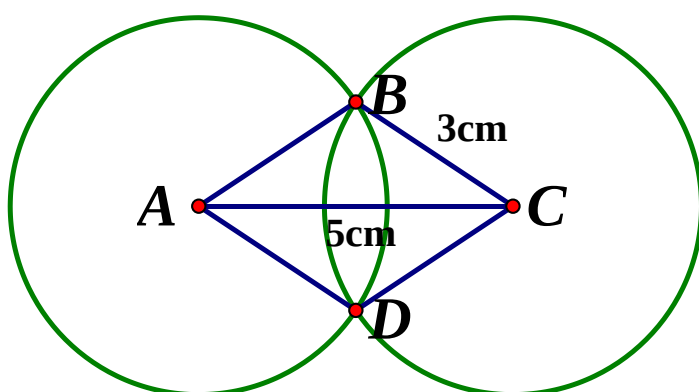
4) Vẽ hình thoi

VD 1: ABCD có cạnh bằng 3cm và đường chéo bằng 5cm theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $AC = 5\text{cm}$.

Bước 2: Dùng compa vẽ đường tròn tâm A bán kính 3cm và đường tròn tâm C bán kính 3cm.

Bước 3: Xác định giao điểm 2 đường tròn. Nối 4 điểm lại với nhau ta có hình thoi ABCD cần vẽ.



PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:

.....

Lớp:

Bài tập 1: Vẽ hình chữ nhật MNPQ có cạnh bằng $AB = 4\text{cm}$; $AD = 5\text{cm}$ và 2 đường chéo cắt nhau tại I. Mô tả các yếu tố về cạnh, góc và đường chéo của hình chữ nhật MNPQ.

Bài tập 2: Vẽ hình thoi ABCD có độ dài hai đường chéo là $AC = 6\text{cm}$ và $BD = 8\text{cm}$. Hai đường chéo cắt nhau tại O. Mô tả các yếu tố về cạnh, góc và đường chéo của hình thoi ABCD.

Bài tập 3: Cắt dán hình chữ nhật và hình thoi vào phiếu học tập.

Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1:

Hình chữ nhật ABCD có hai đường chéo AC cắt BD tại O. Chọn câu trả lời đúng:

- a. $AB = AC = AD = BC$
- b. $AC = BD$ và AC vuông góc với BD
- c. AB vuông góc với AD, AB song song với BC
- d. 4 góc bằng nhau và bằng 90 độ, $OA = OB = OC = OD$

Câu 2: Hình chữ nhật ABCD có hai đường chéo AC cắt BD tại O. Chọn câu trả lời đúng:

- a. $AB \parallel CD$; $BC \parallel AD$
- b. AB vuông góc với CD, BC vuông góc với AD
- c. $BD = AC$, $AB = 2OA$
- d. $OA = OB = OC = OD$ và AC vuông góc với BD

Câu 3: Hình thoi ABCD có hai đường chéo AC cắt BD tại O. Chọn câu trả lời đúng:

- a. AB vuông góc với CD, AC vuông góc với BD
- b. $AB \parallel AD$; AC vuông góc với BD
- c. $AC \parallel BD$; $AD \parallel BC$
- d. $AB = CD = DA = CB$

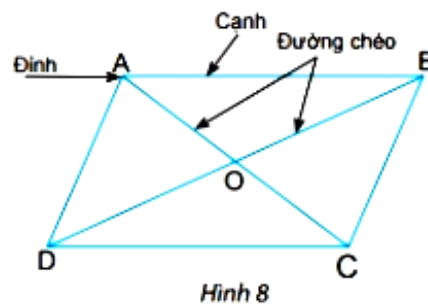
Câu 4: Hình thoi ABCD có hai đường chéo AC cắt BD tại O. Chọn câu trả lời đúng:

- a. $OA = OB = OC = OD$
- b. $AC = BD$
- c. AC vuông góc với BD
- d. $AC \parallel BD$

5) Hình Bình Hành

Hình bình hành ABCD (Hình 8) có:

- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau:
 $AB = CD$; $BC = AD$.
- Hai cặp cạnh đối diện song song: AB song song với CD; BC song song với AD.
- Hai cặp **góc đối diện** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh C, góc đỉnh B bằng góc đỉnh D.
- Hai **đường chéo** cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường: $OA = OC$; $OB = OD$.

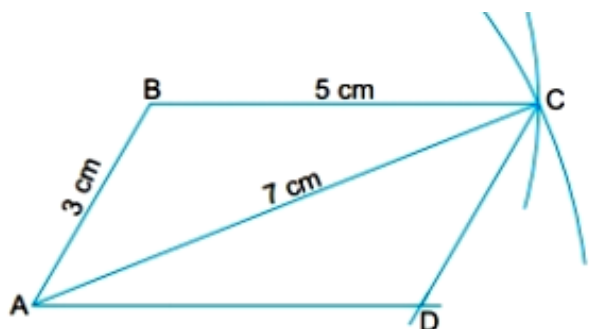


6) Vẽ hình bình hành

VD1: ABCD có độ dài cạnh $AB = 3\text{cm}$, $BC = 5\text{cm}$ và đường chéo $AC = 7\text{cm}$ theo các bước sau:

- Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$
- Vẽ đường tròn tâm A bán kính 7cm, đường tròn tâm B bán kính 5cm. Hai đường tròn cắt nhau tại C. Nối B với C.

- Qua C kẻ đường thẳng song song với AB, qua A kẻ đường thẳng song song với BC. Hai đường thẳng này cắt nhau tại D.
- ABCD là hình bình hành cần vẽ.

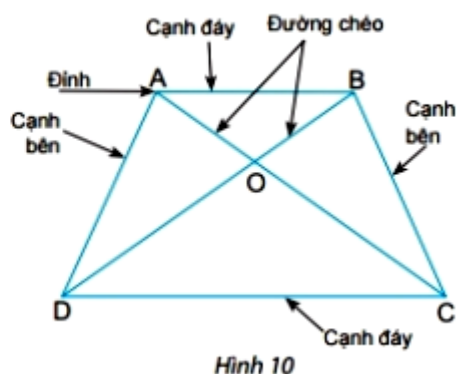


7) Hình Thang

Hình thang ABCD (Hình 10) có:

- Hai **cạnh đáy** song song: AB song song với CD.
- Hai **cạnh bên** bằng nhau: $BC = AD$.
- Hai **góc kề một đáy** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh B, góc đỉnh C bằng góc đỉnh D.
- Hai **đường chéo** bằng nhau: $AC = BD$.

Hình thang ABCD như thế được gọi là **hình thang cân**.



8) Vẽ hình thang

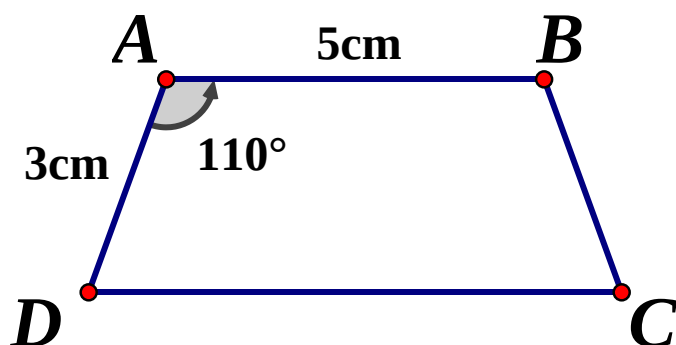
VD1: Vẽ hình thang cân ABCD có cạnh đáy $AB = 5\text{cm}$, cạnh bên $AD = 3\text{cm}$ và góc $BAD = 110^\circ$ theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$.

Bước 2: Dùng thước đo góc vẽ tia Ax sao cho góc $BAX = 110^\circ$, Vẽ tia By sao cho góc $Aby = 110^\circ$.

Bước 3: Dùng thước thẳng xác định điểm D thuộc tia Ax sao cho $AD = 3\text{cm}$.

Bước 4: Qua D kẻ đường thẳng song song với AB, cắt By tại C. Tứ giác ABCD là hình thang cân cần vẽ.



PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:

.....

Lớp:

.....

Bài tập 1: Vẽ hình bình hành $MNPQ$ có cạnh $AB = 6\text{cm}$, $AD = 7\text{cm}$ và $BD = 8\text{cm}$. Hai đường chéo cắt nhau tại O . Mô tả các yếu tố về cạnh, góc và đường chéo của hình chữ nhật $MNPQ$.



Bài tập 2: Vẽ hình thang cân $ABCD$ có độ dài cạnh đáy $AB = 5\text{cm}$, cạnh bên $AD = 6\text{cm}$, góc $BAD = 120^\circ$. Hai đường chéo cắt nhau tại O . Mô tả các yếu tố về cạnh, góc và đường chéo của hình thang cân $ABCD$.



Bài tập 3: Cắt dán hình bình hành và hình thang cân vào phiếu học tập.

A large, empty rectangular box with a thin black border, intended for students to paste their cut-out geometric shapes (parallelogram and isosceles trapezoid) onto.